TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HĐ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **16**/2022/HS-ST
Ngày 18 tháng 3 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HĐ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Xuân Lưu;

+ Ông Nguyễn Văn Hải.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2022/TLST- HS ngày 02/3/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 7 tháng 3 năm 2022 đối với:

Bị cáo:**Trần Văn Đ**, sinh năm 1996 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn LT, xã PĐ, huyện ĐP, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Nh, sinh năm 1975 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; Vợ, con: chưa có; gia đình có 2 anh, em (bị cáo là con thứ nhất); Tiền án: Ngày 26/7/2017, tại bản án số 46/2017/HSST của Tòa án nhân dân huyện ĐP xử phạt 04 năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2020 (*Chưa được xóa án tích*);Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

(*Có mặt tại phiên tòa).*

****Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan đến vụ án:***

Anh Nguyễn Công M, sinh năm 1990,

HKTT: thôn CT, xã ĐG, huyện HĐ, thành phố Hà Nội

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 22 giờ 15 phút ngày 22/11/2021, Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số: 29D1-170.99 đi từ nhà tại thôn LT, xã PĐ, huyện ĐP, thành phố Hà Nội đến khu vực ngã tư thị trấn TT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy. Tại đây, Đ hỏi và mua được một người đàn ông khoảng 30 tuổi, cao 1m70, mặc quần áo dài màu đen, đeo khẩu trang (Đ không biết tên tuổi, địa chỉ người này) 05 (*năm)* gói ma túy và 01 (*một)* viên kẹo với tổng số tiền 6.300.000đ (*Sáu triệu ba trăm nghìn đồng*) (giá mỗi gói ma túy là 1.200.000đ và giá viên ma túy "kẹo" là 300.000đ). Sau khi mua được ma túy, Đ cầm 01 (*một)* túi ma túy trong lòng bàn tay phải; cất 03 (*ba)* gói vào bên trong túi áo khoác bên trái của Đ đang mặc và 01 (*một)* viên nén màu xanh hình tam giác; cất 01 (*một)* gói ma túy vào bên trong túi quần bên trái, phía sau Đ đang mặc. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô đi tìm nơi để sử dụng.

Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi Đ đang điều khiển xe mô tô đi trên đường quốc lộ 32 thuộc địa phận thôn TT, xã ĐT, huyện HĐ, thành phô Hà Nội thì bị tổ công tác của D1-C4-PK20E – CATP Hà Nội đang làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện được như sau: Trong lòng bàn tay phải của Trần Văn Đ có 01 (*một*) túi nilon màu trắng, kích thước 1cmx2cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; bên trong túi áo khoác bên trái của Trần Văn Đ đang mặc có 03 (*ba*) túi nilon màu trắng, đều có kích thước 1cmx2cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 (*một*) viên nén màu xanh hình tam giác; bên trong túi quần bên trái, phía sau của Trần Văn Đ đang mặc có 01 (*một*) túi nilon màu trắng, kích thước 1cmx2cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Trần Văn Đ khai nhận các hạt tinh thể màu trắng bên trong 05 (*năm*) túi nilon màu trắng là ma tuý Ketamine và 01 (*một*) viên nén màu xanh hình tam giác là thuốc lắc (ma tuý tổng hợp), đều là ma tuý của Đ mua về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt giữ. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ niêm phong tang vật rồi đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở làm việc,

Vật chứng thu giữ gồm:

- 05 (năm) túi nilông bên trong có chứa các tinh thể màu trắng và 01 (một) viên nén màu xanh, hình tam giác;

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số: 29D1-170.99, số khung: RKHHC0915Y510038, số máy: HC09-5009960;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, bên trong có lắp sim số 0964.098.008.

Ngày 23/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện HĐ ra Quyết định trưng cầu giám định số 486 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội tiến hành giám định đối với số vật chứng đã thu giữ của Trần Văn Đ.

Ngày 30/11/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội ban hành kết luận giám định số: 8371, kết luận:

"*- Tinh thể màu trắng bên trong 04 túi nilông đều là ma túy loại **Ketamine**, tổng khối lượng: **2,656 gam**;*

*- 01 viên nén màu xanh hình tam giác là ma túy loại **MDMA**, khối lượng: **0,457 gam**;*

*- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại **Methamphetamine**, khối lượng: **0,170 gam**;"*

* Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi, cao 1m70, mặc quần áo dài màu đen đã bán ma tuý cho Trần Văn Đ vào ngày 22/11/2021 tại khu vực ngã tư thị trấn TT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng do không rõ tên tuổi, địa chỉ, không xác định được là ai nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

* Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số: 29D1-170.99, số khung: 510038, số máy: 5009960: Quá trình điều tra Trần Văn Đ khai mượn chiếc xe trên của anh Nguyễn Công M (là bạn của Đ) để sử dụng. Anh Nguyễn Công M khai chiếc xe mô tô trên anh M mua của bà Huy Thị H (Địa chỉ: Tổ 51, phường NT, quận CG, thành phố Hà Nội) từ năm 2018 và và có giấy tờ mua bán xe, tuy nhiên quá trình sử dụng anh M làm mất giấy tờ mua bán, hiện chỉ còn giữ đăng ký xe máy. Anh M có cho Trần Văn Đ mượn chiếc xe trên để sử dụng nhưng không biết việc Đ sử dụng xe để đi sử dụng ma túy. Qua tra cứu, xác định chiếc xe mô tô nêu trên đăng ký tên chủ xe là của bà Huy Thị H - Địa chỉ: tổ 51, phường NT, quận CG, thành phố Hà Nội. Quá trình tra cứu dữ liệu vật chứng xác định chiếc xe mô tô nêu trên không có trong dữ liệu xe vật chứng.

* Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện HĐ, Trần Văn Đ đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai của bị cáo phù

hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

* Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSHĐ ngày 22/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2022.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HĐ, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 22/11/2021, tại khu vực đường quốc lộ 32 thuộc địa phận thôn TT, xã ĐT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội, Trần Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép: **2,656** gam ma túy loại Ketamine; **0,170** gam ma túy loại Methamphetamine và **0,457** gam ma túy loại MDMA để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác tổ công tác của D1-C4-PK20E – CATP Hà Nội phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Theo cách tính tổng khối lượng các chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của từng chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như sau:

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 là: **3,40%** (0,170 gam so với 05 gam).

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 là: **13,28 %** (2,656 gam so với 20 gam).

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 là: **9,14 %** (0,457 gam so với 05 gam).

Cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine, Ketamine, MDMA lại với nhau để xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của ba chất ma túy là: 3,40% + 13,28 % + 9,14% = **25,82 %** (thuộc trường hợp dưới 100%). Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine, Ketamine, MDMA so với mức tối thiểu đối với từng chất đó là dưới 100% thuộc trường hợp được quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi của bị cáo là hành vi tàng trữ bất hợp pháp chất ma tuý, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma tuý. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội; có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Tại phiên toà, bị cáo Trần Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn Đ cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt là trong tình hình hiện nay, khi mà tệ nạn ma tuý đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, bởi chất ma tuý là chất gây tác hại rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khoẻ con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm, tạo lên sự bất ổn định của tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Tòa án xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 26/7/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện ĐP xử phạt 04 năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" (Bản án số 46/2017/HSST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2020 (*Chưa được xóa án tích*), ngày 22/11/2021 bị cáo tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo xác định là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Căn cứ vào tính chất và mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo đã bị xét xử về hành vi Cố ý gây thương tích, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội khi chưa được xóa án tích vì vậy bị cáo không có đủ điều kiện để được tự cải tạo ngoài môi trường xã hội bình thường mà cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

[8] Bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày *(bốn mươi lăm ngày)* kể từ ngày tuyên án.

[9]. Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

[10]. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015:*

- Đối với vật chứng là chất ma túy đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong, thu giữ của Trần Văn Đ là vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số: 29D1-170.99, số khung: 510038, số máy: 5009960 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Công M. Anh M cho bị cáo Đ mượn xe nhưng không biết Đ sử dụng để đi mua ma túy. Do đó Hội đồng xét xử tuyên trả lại anh Nguyễn Công M.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, bên trong có lắp sim số 0964.098.008 là tài sản hợp pháp của bị cáo, không L quan đến tội phạm nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Trần Văn Đ** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";*

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Đ 28** *(Hai mươi tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2021.

*** Về xử lý vật chứng:** *Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín của Công an thành phố Hà Nội. Mặt trước phong bì niêm phong có ghi tên đối tượng Trần Văn Đ, sinh năm 1996. HKTT: thôn LT, xã PĐ, huyện ĐP, thành phố Hà Nội. Mặt sau tại các mép dán còn nguyên vẹn chữ ký, họ tên của giám định viên Nguyễn Hồng Q, cán bộ Chu Hữu Ch, Vũ Văn Th, đối tượng Trần Văn Đ.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng đã qua sử dụng. Số imei: 861569052379320 (imei khay sim 353272071061194), bên trong lắp 01 thẻ sim, trên mặt thẻ sim có các số 8984048000319541309.

- Trả lại cho anh Nguyễn Công M 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đã qua sử dụng, gắn BKS: 29D1-170.99, số khung: RKHHC0915Y510038, số máy: HC09E-5009960.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện HĐ, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao, nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 02 tháng 3 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HĐ và Chi cục thi hành án dân sự huyện HĐ);

*** Về án phí:** *Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban*

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** *Áp dụng các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;*

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15*(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp L quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15*(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND.TP. Hà Nội;
- VKSND.H. HĐ;
- Công an H. HĐ;
- Chi cục THADS.H. HĐ;
- Trại Tạm giam số I-CATP Hà Nội;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Kim Anh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA